

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16/01/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1123/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Doãn Kỳ A, Sinh năm: 1986

Nơi đăng ký HKTT: 46 ngõ A L, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Nhà 1601, T, Chung cư M, số B phố T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Thu N, Sinh năm: 1987

Nơi đăng ký HKTT: thôn B, xã B, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Nhà 1601, T, Chung cư M, số B phố T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2011 tại UBND phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng đến giữa năm 2023 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ giữa năm 2023 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu

cầu thuận tình ly hôn của anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N có 01 con chung là cháu Doãn Hà C (nữ), sinh ngày 18/6/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Doãn Hà C và anh Kỳ A phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh Kỳ A, chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N thỏa thuận: anh Doãn Kỳ A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N.

- Về con chung: Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N có 02 con chung là cháu Doãn Hà C (nữ), sinh ngày 18/6/2012. Giao chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Doãn Hà C. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kỳ A phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Anh Kỳ A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Doãn Kỳ A và chị Trần Thị Thu N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết nên tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Doãn Kỳ A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận anh Kỳ A đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000811081 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *UBND phường Khương Mai, quận Đống Đa*
- TP. Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Lưu HS, VP*

THẨM PHÁN

Trần Công Hách